

2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kỹ thuật

a) Nhân sự chủ chốt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu và pháp luật về xây dựng mà chủ đầu tư đưa ra yêu cầu về nhân sự chủ chốt trong E-HSMT cho phù hợp như chỉ huy trưởng công trường, cán bộ phụ trách kỹ thuật, an toàn lao động và các vị trí công việc quan trọng khác. E-HSMT không được yêu cầu về nhân sự chủ chốt đối với các vị trí công nhân kỹ thuật, lao động phổ thông.

Nhà thầu phải cam kết trong đơn dự thầu về việc có đủ nhân sự chủ chốt đáp ứng yêu cầu của E-HSMT để làm cơ sở đánh giá. Nhà thầu cung cấp thông tin chi tiết về các nhân sự chủ chốt được đề xuất và hồ sơ kinh nghiệm của nhân sự theo các Mẫu số 06A, 06B và 06C Chương IV. Nhân sự chủ chốt có thể thuộc biên chế của nhà thầu hoặc do nhà thầu huy động. Trường hợp nhà thầu được xếp thứ nhất, nhân sự chủ chốt mà nhà thầu đề xuất trong E-HSMT không đáp ứng yêu cầu hoặc không chứng minh được khả năng huy động nhân sự (bao gồm cả trường hợp nhân sự đã huy động cho hợp đồng khác có thời gian làm việc trùng với thời gian thực hiện gói thầu này), chủ đầu tư cho phép nhà thầu bổ sung, thay thế. Nhà thầu chỉ được phép bổ sung, thay thế tối đa hai lần đối với từng vị trí nhân sự chủ chốt trong thời hạn phù hợp nhưng không ít hơn 03 ngày làm việc đối với mỗi lần thay thế. Trường hợp nhà thầu không có nhân sự thay thế đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu bị loại và bị đánh giá về uy tín khi tham dự thầu theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Trường hợp nhà thầu có ý kê khai nhân sự chủ chốt không trung thực trong E-HSMT nhằm làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu thì nhà thầu không được thay thế nhân sự khác, E-HSMT của nhà thầu bị loại và nhà thầu sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại khoản 4 Điều 16 của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.

Yêu cầu về nhân sự chủ chốt được số hóa dưới dạng Webform trên Hệ thống. Kinh nghiệm trong các công việc tương tự được thể hiện ở số năm tối thiểu nhân sự thực hiện các công việc tương tự hoặc số hợp đồng tối thiểu trong các công việc tương tự. Số năm kinh nghiệm của nhân sự chủ chốt được tính từ thời điểm nhân sự bắt đầu thực hiện công việc tương tự đó đến thời điểm đóng thầu.

Nhà thầu cung cấp thông tin chi tiết về các nhân sự chủ chốt được đề xuất tại các Mẫu số 06A, 06B và 06C Chương IV để chứng minh rằng mình có đầy đủ nhân sự cho các vị trí chủ chốt đáp ứng những yêu cầu sau đây:

Bảng số 02: Yêu cầu về nhân sự chủ chốt (Webform trên Hệ thống)

| STT | Vị trí công việc | Số lượng | Kinh nghiệm trong các công việc tương tự ⁽¹⁾ | Chứng chỉ, trình độ chuyên môn ⁽²⁾ |
|-----|------------------|----------|---|---|
|-----|------------------|----------|---|---|

| | | | | |
|---|-----------------|----|--|--|
| 1 | Chi huy trưởng | 01 | tối thiểu 05 năm hoặc tối thiểu 02 hợp đồng | <p>- Bằng Cao đẳng trở lên, Có thời gian kinh nghiệm tham gia hoạt động xây dựng từ 03 năm trở lên (Đối với cá nhân có trình độ đại học từ 02 năm trở lên), Có chứng chỉ hành nghề hạng III liên quan đến một trong hai yêu cầu sau:</p> <p>1. Đã trực tiếp tham gia thi công xây dựng phần việc thuộc nội dung hành nghề ít nhất 01 công trình xây dựng kết cấu nhà hoặc dạng nhà tương tự gói thầu cấp III</p> <p>2. Đã trực tiếp tham gia thi công 02 công trình xây dựng kết cấu nhà hoặc dạng nhà tương tự gói thầu từ cấp IV thuộc cùng lĩnh vực xây dựng kết cấu nhà hoặc dạng nhà tương tự gói thầu trở lên.</p> <p>- Đối với kinh nghiệm trong các công việc tương tự: Nhân sự được đánh giá là đáp ứng khi có tối thiểu 05 năm kinh nghiệm tính từ thời điểm nhân sự bắt đầu thực hiện công việc chỉ huy trưởng công trình Xây dựng dân dụng đến thời điểm đóng thầu hoặc nhân sự đã là chỉ huy trưởng của tối thiểu 01 hợp đồng thi công công trình Xây dựng dân dụng (Phải có xác nhận của Chủ đầu tư/Ban QLDA).</p> |
| 2 | Cán bộ kỹ thuật | 01 | tối thiểu 03 năm hoặc tối thiểu 01 hợp đồng | <p>- Trình độ trung cấp trở lên, có chuyên ngành đào tạo về công trình Xây dựng dân dụng hoặc chuyên môn đào tạo về công trình Kỹ thuật xây dựng kết cấu nhà hoặc dạng nhà tương tự.</p> <p>- Đối với kinh nghiệm trong các công việc tương tự: Nhân sự được đánh giá là đáp ứng khi có tối thiểu 03 năm kinh nghiệm tính từ thời điểm nhân sự bắt đầu thực hiện công việc Cán bộ kỹ thuật công trình Xây dựng dân dụng đến thời điểm đóng thầu hoặc nhân sự đã là cán bộ kỹ thuật của tối thiểu 01 hợp đồng thi công công trình Xây dựng dân dụng (Phải có xác nhận của Chủ đầu tư/Ban QLDA).</p> |

Ghi chú:

(1) Trường hợp pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực có yêu cầu về điều kiện hành nghề đối với vị trí công việc nêu tại Bảng này trong đó có nêu rõ yêu cầu về cấp công trình thì cấp công trình theo hợp đồng mà nhân sự chủ chốt đã tham gia được xác định theo quy định của pháp luật xây dựng tại thời điểm phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình theo hợp đồng này.

(2) Chỉ quy định trong trường hợp pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực có yêu cầu về bằng cấp/chứng chỉ chuyên môn.

b) Thiết bị thi công chủ yếu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu

Căn cứ vào quy mô, tính chất cụ thể của gói thầu, Chủ đầu tư đưa ra các yêu cầu về thiết bị thi công chủ yếu dự kiến huy động và số lượng để thực hiện gói thầu cho phù hợp. Chỉ quy định về thiết bị thi công chủ yếu đối với các thiết bị quan trọng, đặc chủng, đặc thù bắt buộc phải có để triển khai thi công gói thầu.

Nhà thầu phải cam kết trong đơn dự thầu về việc có thiết bị thi công chủ yếu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT để làm cơ sở đánh giá. Thiết bị thi công chủ yếu có thể của nhà thầu hoặc do nhà thầu huy động. Trường hợp nhà thầu được xếp thứ nhất và thiết bị thi công chủ yếu mà nhà thầu kê khai trong E-HSĐT không đáp ứng yêu cầu hoặc không chứng minh được khả năng huy động thiết bị (bao gồm cả trường hợp thiết bị đã huy động cho hợp đồng khác có thời gian làm việc trùng với thời gian thực hiện gói thầu này), chủ đầu tư cho phép nhà thầu bổ sung, thay thế. Nhà thầu chỉ được phép bổ sung, thay thế tối đa hai lần đối với từng thiết bị trong một khoảng thời gian phù hợp nhưng không ít hơn 03 ngày làm việc đối với mỗi lần thay thế. Trường hợp nhà thầu không có thiết bị thay thế đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu bị loại và bị đánh giá về uy tín khi tham dự thầu theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Trường hợp nhà thầu cố ý kê khai thiết bị thi công chủ yếu không trung thực trong E-HSĐT nhằm làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu thì nhà thầu không được thay thế thiết bị khác, E-HSĐT của nhà thầu bị loại và nhà thầu sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại khoản 4 Điều 16 của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.

Yêu cầu về thiết bị thi công chủ yếu được số hóa dưới dạng Webform trên Hệ thống. Nhà thầu cung cấp thông tin chi tiết về các Thiết bị thi công chủ yếu được đề xuất theo Mẫu số 06D Chương IV để chứng minh rằng mình có đầy đủ thiết bị đáp ứng những yêu cầu sau đây:

Bảng số 03: Yêu cầu về thiết bị thi công chủ yếu (Webform trên Hệ thống)

| STT | Loại thiết bị và đặc điểm thiết bị | Số lượng tối thiểu cần có |
|-----|--|---------------------------|
| 1 | Máy thủy bình hoặc máy toàn đạc hoặc máy đo RTK | 01 |
| 2 | Máy đào – Dung tích gầu tối thiểu 0,8m ³ | 01 |
| 3 | Máy trộn bê tông - dung tích: $\geq 250,0$ lít. | 01 |
| 4 | Ô tô tự đổ - trọng tải $\geq 5,0$ T. Có giấy chứng nhận kiểm | 01 |

| | | |
|---|---|----|
| | định còn hiệu lực | |
| 5 | Máy đầm bàn hoặc đầm dùi (Đề đầm bê tông) | 01 |

Trường hợp nhà thầu trúng thầu và ký kết hợp đồng, nhà thầu có nghĩa vụ huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu như đã đề xuất ban đầu hoặc đề xuất thay đổi theo quy định tại Mục này. Trường hợp không huy động được nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu, nhà thầu bị phạt hợp đồng.

2.3. Nhà thầu phụ đặc biệt: Không áp dụng

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|--|--|------------|
| 1.1. Tổ chức, mặt bằng công trường: Sơ đồ tổ chức của Hệ thống quản lý Gói thầu xây lắp; Mặt bằng công trường (nhà điều hành; lán trại; phòng thí nghiệm; bãi đúc cầu kiện; kho bãi vật liệu, chất thải; rào | <i>Đáp ứng tất cả các tiêu chí nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</i> 1. Có nêu đầy đủ sơ đồ tổ chức của Hệ thống quản lý Gói thầu xây lắp, nêu rõ trách nhiệm và mối quan hệ, phân công trách nhiệm giữa các vị trí nhân sự đối với công tác quản lý Gói thầu xây lắp. 2. Hệ thống quản lý Gói thầu xây lắp có đầy đủ các vị trí nhân sự (<i>chỉ huy trưởng công trường; cá nhân phụ trách kỹ thuật thi công trực tiếp và thực hiện công tác quản lý chất lượng, an toàn trong Gói thầu xây lắp, quản lý khối lượng, tiến độ Gói thầu xây lắp, quản lý hồ sơ Gói thầu xây lắp công</i> | Đạt |

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|--|--|------------------|
| <p>chấn, biển báo; đường công vụ vận chuyển nội bộ);</p> <p>Công tác cấp nguồn điện, nước.</p> | <p><i>trình</i>) mà nhà thầu dự kiến huy động cho gói thầu, đáp ứng yêu cầu, tính đặc thù của gói thầu, phù hợp với biện pháp tổ chức thi công của nhà thầu.</p> <p>Trường hợp là nhà thầu liên danh thì mỗi thành viên liên danh phải có Hệ thống quản lý Gói thầu xây lắp như nhà thầu độc lập.</p> <p>3. Có thuyết minh và bản vẽ thể hiện mặt bằng bố trí công trường phù hợp với tổ chức thi công gói thầu (bao gồm: nhà điều hành; lán trại; phòng thí nghiệm; bãi đúc cấu kiện; kho bãi vật liệu, chất thải; rào chắn, biển báo; đường công vụ vận chuyển nội bộ).</p> | |
| | <p><i>Vi phạm một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt:</i></p> <p>Không đáp ứng một trong các tiêu chí Đạt nêu trên.</p> | Không đạt |
| <p>1.2. Biện pháp tổ chức thi công chi tiết cho các hạng mục:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tháo dỡ nhà cấp IV cũ - Nhà đa chức năng phân móng; phân thô và hoàn thiện - Hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà: Mặt bằng thi công; Rãnh thoát nước; Sân lát gạch... | <p><i>Đáp ứng tất cả các tiêu chí nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</i></p> <p>Có nêu biện pháp tổ chức thi công phù hợp, khả thi và đầy đủ cho các hạng mục cụ thể của công trình như được liệt kê, biện pháp phải có:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thuyết minh trình tự các bước thi công (từ giai đoạn chuẩn bị thi công đến giai đoạn hoàn thiện) phù hợp với yêu cầu kỹ thuật của công trình, hồ sơ thiết kế và hiện trạng công trình. + Bản vẽ biện pháp tổ chức thi công đầy đủ các hạng mục cụ thể, phù hợp với yêu cầu kỹ thuật của công trình, hồ sơ thiết kế và hiện trạng công trình. | Đạt |
| | <p><i>Vi phạm một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt:</i></p> <p>Không đáp ứng một trong các tiêu chí Đạt nêu trên.</p> | Không đạt |

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|---|--|------------------|
| 1.3. Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông khi thi công trên đường đang khai thác. | <p><i>Đáp ứng tất cả các tiêu chí nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</i></p> <p>1. Có thuyết minh biện pháp tổ chức giao thông khi thi công trên đoạn đường đang khai thác với đầy đủ các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày về phương án bảo đảm giao thông, phân làn giao thông theo từng chiều cho người, phương tiện tham gia giao thông qua đoạn đường có hoạt động Gói thầu xây lắp; + Thời gian thực hiện tổ chức đảm bảo giao thông đối với đường đang khai thác khả thi và phù hợp với hồ sơ thiết kế được duyệt, quy định kỹ thuật của dự án. <p>2. Có bản vẽ thể hiện phương án và biện pháp tổ chức đảm bảo giao thông trong quá trình thi công phù hợp với thuyết minh mà nhà thầu đề xuất, phù hợp với hồ sơ thiết kế được duyệt, quy định kỹ thuật của dự án.</p> | Đạt |
| | <p><i>Không đáp ứng một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt:</i></p> <p>Không đáp ứng một trong các tiêu chí Đạt nêu trên.</p> | Không Đạt |
| Kết luận | Cả 03 tiêu chuẩn chi tiết 1.1, 1.2 và 1.3 được đánh giá là Đạt. | Đạt |
| | Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là Không đạt. | Không đạt |

2. Tiến độ thi công:

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|--------------------------|--|------------|
| 2.1. Thời gian thi công. | <p><i>Đáp ứng tất cả các tiêu chí nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</i></p> | Đạt |

| | | |
|---|---|------------------|
| | <p>Có đề xuất thời gian thực hiện gói thầu và đề xuất thời gian thực hiện gói thầu không vượt quá thời hạn thực hiện gói thầu ghi trong E-HSMT (Thời gian thực hiện gói thầu được tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày nghiệm thu hoàn thành công trình, không bao gồm thời gian hoàn thành nghĩa vụ bảo hành) có tính đến điều kiện thời tiết.</p> | |
| | <p><i>Vi phạm một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt:</i></p> <p>Không đáp ứng tiêu chí Đạt nêu trên.</p> | Không đạt |
| <p>2.2. Biểu tiến độ thi công, gồm:</p> <p>(1) Biểu tiến độ thi công chi tiết từng hạng mục công</p> <p>(2) Biểu đồ huy động nhân lực.</p> <p>(3) Biểu đồ huy động thiết bị.</p> <p>(4) Có Biện pháp bù tiến độ, đẩy nhanh tiến độ khi cần thiết.</p> | <p><i>Đáp ứng tất cả các tiêu chí nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</i></p> <p>1. Có Biểu tiến độ thi công chi tiết, đầy đủ có các công tác tương ứng với các mũi thi công, gồm các công tác sau: Chuẩn bị mặt bằng thi công; công tác thi công các hạng mục chính của công trình như được liệt kê; công tác hoàn thiện công trình. Các mũi thi công phải thi công đồng thời. Biểu tiến độ thi công phải hợp lý, khả thi và phù hợp với kế hoạch, biện pháp thi công và tiến độ mà nhà thầu đề xuất.</p> <p>2. Có Biểu đồ huy động nhân lực đầy đủ, hợp lý và phù hợp với kế hoạch, biện pháp thi công và tiến độ mà nhà thầu đề xuất.</p> <p>3. Có Biểu đồ huy động thiết bị đầy đủ, hợp lý và phù hợp với kế hoạch, biện pháp thi công và tiến độ mà nhà thầu đề xuất.</p> <p>4. Quá trình lập biểu tiến độ, có thuyết minh phân tích điều kiện thời tiết bất lợi ảnh hưởng tới tiến độ thi công (như: mưa bão, khó khăn do vừa thi công vừa đảm bảo giao thông) và biện pháp bù tiến độ, đẩy nhanh tiến độ khi cần thiết.</p> | Đạt |
| | <p><i>Vi phạm một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt:</i></p> <p>Không đáp ứng một trong các tiêu chí Đạt nêu trên.</p> | Không đạt |
| Kết luận | Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết 2.1 và 2.2 được đánh giá là Đạt. | Đạt |

| | | |
|--|--|------------------|
| | Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là Không đạt. | Không đạt |
|--|--|------------------|

3. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|--|---|------------------|
| 3.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, vật liệu đầu vào để phục vụ thi công xi măng, đá các loại, cát, thép, vải địa kỹ thuật các loại. | <p><i>Đáp ứng tất cả các tiêu chí nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</i></p> <p>1. Có sơ đồ và thuyết minh quy trình quản lý chất lượng vật tư, vật liệu đầu vào và đảm bảo hợp lý, khả thi để phục vụ thi công.</p> <p>2. Có nêu biện pháp kiểm soát chất lượng, biện pháp bảo quản vật liệu và hỗn hợp vật liệu đầu vào khi đưa đến công trình và trước khi sử dụng đối với các vật tư, vật liệu, hỗn hợp đặc thù gồm: xi măng, đá các loại, cát, thép, vải địa kỹ thuật các loại; biện pháp được nêu phải phù hợp với hồ sơ thiết kế được duyệt, quy định kỹ thuật của dự án, tiến độ công trình. Giải pháp xử lý khi phát hiện vật liệu không phù hợp với yêu cầu trong quá trình thi công.</p> | Đạt |
| | <p><i>Vi phạm một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt:</i></p> <p>Không đáp ứng một trong các tiêu chí Đạt nêu trên.</p> | Không đạt |
| 3.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công đối với các hạng mục công trình | <p><i>Đáp ứng tất cả các nội dung nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</i></p> <p>1. Có nêu đầy đủ cách thức và biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công đối với các hạng mục công trình (như thí nghiệm vật liệu đầu vào và các thí nghiệm khác theo quy định của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP) đối với các hạng mục công trình như được liệt kê; cách thức và biện pháp được nêu phải khả thi, phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật của gói thầu.</p> <p>2. Nhà thầu phải có hoặc thuê phòng thí nghiệm (có hợp đồng nguyên tắc với bên cho thuê) chuyên ngành xây dựng đủ điều kiện năng lực (có giấy</p> | Đạt |

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|------------------|--|------------------|
| | chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm) phù hợp biện pháp tổ chức thi công để đáp ứng tiến độ, chất lượng đối với các hạng mục công trình. | |
| | <i>Vi phạm một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt:</i> Không đáp ứng một trong các tiêu chí Đạt nêu trên. | Không đạt |
| Kết luận | Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết 3.1 và 3.2 được đánh giá là Đạt. | Đạt |
| | Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là Không đạt. | Không đạt |

4. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|---------------------------------|--|------------------|
| 4.1. Biện pháp an toàn lao động | <i>Đáp ứng tất cả các nội dung nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</i> 1. Có Biện pháp đảm bảo an toàn lao động, an toàn thiết bị thi công tại công trường xây dựng, bao gồm: Trang bị an toàn; Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công, an toàn giao thông ra vào công trường, quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường, an toàn thiết bị thi công. 2. Biện pháp đề xuất phải đảm bảo hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. | Đạt |
| | <i>Vi phạm một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt:</i> Không đáp ứng một trong các tiêu chí Đạt nêu trên. | Không đạt |
| | <i>Đáp ứng tất cả các nội dung nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</i> | Đạt |

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|----------------------------|---|------------------|
| 4.2. Phòng cháy, chữa cháy | <p>1. Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công;</p> <p>2. Có biện pháp phòng chống cháy nổ tại công trường xây dựng, gồm: Các quy định, quy phạm tiêu chuẩn; các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy nổ; tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ.</p> <p>3. Biện pháp phòng cháy, chữa cháy và biện pháp phòng chống cháy nổ đề xuất phải hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.</p> | |
| | <p><i>Vi phạm một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt:</i></p> <p>Không đáp ứng một trong các tiêu chí Đạt nêu trên.</p> | Không đạt |
| 4.3. Vệ sinh môi trường | <p><i>Đáp ứng tất cả các nội dung nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</i></p> <p>1. Có kế hoạch và biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.</p> <p>2. Có biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường, bao gồm các nội dung về: tiếng ồn, bụi và khói, rung, kiểm soát nước thải, kiểm soát đồ thải, vệ sinh.</p> | Đạt |
| | <p><i>Vi phạm một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt:</i></p> <p>Không đáp ứng một trong các tiêu chí Đạt nêu trên.</p> | Không đạt |
| Kết luận | Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết 4.1, 4.2 và 4.3 được đánh giá là Đạt. | Đạt |
| | Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là không đạt. | Không đạt |

5. Mức độ yêu cầu về bảo hành, bảo trì

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|-------------------------|--|------------------|
| 5.1. Bảo hành | <p><i>Đáp ứng tất cả các nội dung nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng (\geq) 12 tháng | Đạt |
| | <p><i>Vi phạm một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng thời gian bảo hành nhỏ hơn quy định tại mục trên. - Hoặc đáp ứng về thời gian nhưng có kèm theo điều kiện trái với quy định của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP. | Không đạt |
| 5.2. Kế hoạch bảo hành | <p><i>Đáp ứng tất cả các nội dung nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kế hoạch bảo hành công trình phù hợp với phạm vi và quy mô gói thầu | Đạt |
| | <p><i>Vi phạm một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có kế hoạch bảo hành công trình, hoặc kế hoạch bảo hành không phù hợp với phạm vi và quy mô gói thầu | Không đạt |
| 5.3. Hình thức bảo hành | <p><i>Đáp ứng tất cả các nội dung nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có cam kết hình thức bảo lãnh bảo hành bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Chủ đầu tư | Đạt |
| | <p><i>Vi phạm một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có cam kết hoặc không đồng ý hình thức bảo lãnh bảo hành bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của CĐT | Không đạt |

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|------------------|---|------------------|
| Kết luận | Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết 5.1, 5.2, 5.3 được đánh giá là Đạt | Đạt |
| | Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là không đạt | Không đạt |

6. Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó:

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|---|--|------------------|
| 6.1. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu, trong 03 năm gần đây (tính từ ngày 01/01/2022) | <p><i>Đáp ứng tất cả các nội dung nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</i></p> <p>Nhà thầu không bị đánh giá về kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2024/NĐ-CP và được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, cụ thể:</p> <p>a) Tiến độ thực hiện hợp đồng;</p> <p>b) Chất lượng công trình, bao gồm các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có) và các yếu tố khác có liên quan;</p> <p>c) Vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng và lý do;</p> <p>d) Các thông tin khác.</p> | Đạt |
| | <p><i>Vi phạm một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt:</i></p> <p>Không đáp ứng một trong các tiêu chí Đạt nêu trên.</p> | Không đạt |
| Kết luận | Tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là Đạt. | Đạt |
| | Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là Không đạt. | Không đạt |

7. Các yếu tố cần thiết khác:

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|---|--|------------------|
| <p>7.1. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về vật liệu đối với các vật tư, vật liệu chính được liệt kê, gồm</p> <p>(1) xi măng;</p> <p>(2) đá các loại;</p> <p>(3) cát;</p> | <p><i>Đáp ứng tất cả các nội dung nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</i></p> <p>1. Có bảng kê danh sách vật tư, vật liệu chủ yếu sử dụng thi công gói thầu như được liệt kê yêu cầu, trong đó nêu rõ: Nhà sản xuất, đơn vị nguồn cung cấp, có kèm theo các tài liệu sau:</p> <p>a) Có hợp đồng nguyên tắc từ Nhà sản xuất/Nhà cung cấp vật liệu đạt yêu cầu. Hợp đồng nguyên tắc phải ghi rõ tên công trình, có đóng dấu giáp lai của Nhà sản xuất/ Nhà cung cấp vật liệu trong trường hợp các tài liệu này có từ 2 tờ trở lên.</p> <p>b) Đối với cát, đá các loại: Có tài liệu chứng minh nguồn cung cấp được cơ quan có thẩm quyền cấp phép khai thác.</p> <p>c) Đối với xi măng, cát: Có chứng nhận hợp quy còn hiệu lực.</p> | Đạt |
| | <p><i>Vi phạm một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt:</i></p> <p>Không đáp ứng một trong các tiêu chí Đạt nêu trên.</p> | Không đạt |
| <p>7.2. Cam kết về “thi công đảm bảo ATLD, thực hiện đầy đủ biện pháp đảm bảo ATGT, VSMT theo đúng quy định trong quá trình thực hiện hợp đồng”</p> | <p><i>Đáp ứng tất cả các nội dung nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</i></p> <p>1. HSDT có đính kèm cam kết được ký đóng dấu bởi nhà thầu;</p> <p>2. Nội dung cam kết về “thi công đảm bảo ATLD, thực hiện đầy đủ biện pháp đảm bảo ATGT, VSMT theo đúng quy định trong quá trình thực hiện hợp đồng”.</p> <p>3. Nội dung cam kết về thực hiện đầy đủ biện pháp bảo hộ lao động (giày, mũ, dây an toàn.); công nhân và cán bộ thi công tại công trường phải mặc đồng phục có tên hoặc logo của nhà thầu.</p> | Đạt |

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|--|--|------------------|
| | <p><i>Vi phạm một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt:</i></p> <p>Không đáp ứng một trong các tiêu chí Đạt nêu trên.</p> | Không đạt |
| <p>7.3. Cam kết “Nhà thầu có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bên thứ ba bị ảnh hưởng do hoạt động Gói thầu xây lắp của nhà thầu gây ra. Việc ảnh hưởng này không được làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện gói thầu (trừ trường hợp bất khả kháng) trong quá trình thực hiện hợp đồng”</p> | <p><i>Đáp ứng tất cả các nội dung nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</i></p> <p>1. HSDT có đính kèm cam kết được ký đóng dấu bởi nhà thầu;</p> <p>2. Nội dung cam kết về “Nhà thầu có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bên thứ ba bị ảnh hưởng do hoạt động Gói thầu xây lắp của nhà thầu gây ra. Việc ảnh hưởng này không được làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện gói thầu (trừ trường hợp bất khả kháng) trong quá trình thực hiện hợp đồng”.</p> | Đạt |
| | <p><i>Vi phạm một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt:</i></p> <p>Không đáp ứng một trong các tiêu chí Đạt nêu trên.</p> | Không đạt |
| <p>Kết luận</p> | <p>- Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết 7.1, 7.2, 7.3 được đánh giá là Đạt.</p> | Đạt |
| | <p>- Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là Không đạt</p> | Không đạt |

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là đạt.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT: Không có

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.